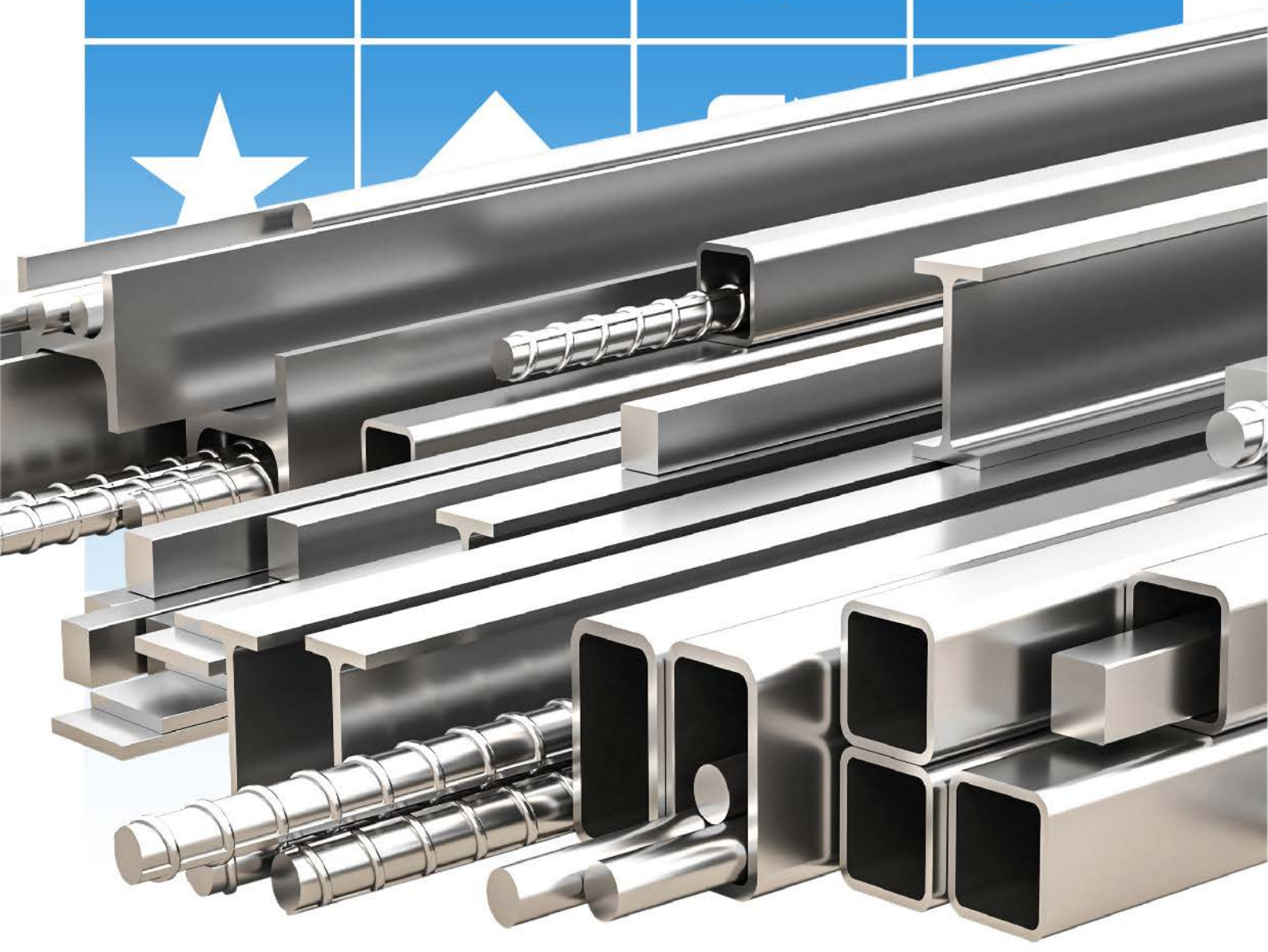


Báo cáo Thị trường Thép

Tháng 1 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ thép thế giới	04
2. Thương mại	05
3. Giá thép	06
4. Dự báo	07
Phần II: Thị trường thép Việt Nam	09
1. Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam	09
2. Tiêu thụ	11
3. Diễn biến giá	13
4. Dự báo	15
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	16
Phụ lục	20

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

SHFE: Sở giao dịch Hàng hóa
Thượng Hải

VCCI: Liên đoàn Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Tổng sản lượng thép thô của 69 quốc gia đạt 147,3 triệu tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2025.
- Giá thép cuộn cán nóng (HRC) ghi nhận xu hướng tăng tại hầu hết các khu vực trọng điểm với châu Âu (tăng 1–5%) và Mỹ (tăng 2,4%).
- Từ 1/1/2026, Trung Quốc chính thức áp dụng cơ chế cấp phép xuất khẩu thép. Đồng thời, cơ chế CBAM của EU cũng bước sang giai đoạn vận hành chính thức.
- Sản lượng thép thô đạt 2,52 triệu tấn, tăng mạnh 49,7% so với cùng kỳ năm 2025. Đặc biệt, sản lượng thép xây dựng đạt mức cao nhất trong 10 năm qua với hơn 1,27 triệu tấn.
- Tổng lượng tiêu thụ thép thành phẩm đạt 2,936 triệu tấn, tăng 42,4% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tâm lý dự trữ hàng hóa của các nhà thương mại và chủ đầu tư trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.
- Nhập khẩu thép đạt 1,52 triệu tấn, tăng gần 60% về lượng so với cùng kỳ 2025. Tổng lượng xuất khẩu đạt 1,084 triệu tấn (tăng tương ứng 17,88%). Đáng chú ý, xuất khẩu thép HRC tăng trưởng đột biến 157%, trong khi các mặt hàng khác như tôn mạ và thép cán nguội lại giảm sâu.
- Giá thép xây dựng trong nước tăng phổ biến 3–4%. Trong khi đó, giá nguyên liệu có sự trái chiều: Quặng sắt giảm 4,9% nhưng than mỡ luyện coke tăng mạnh 8,4% so với tháng trước.
- VSA dự báo ngành thép Việt Nam năm 2026 tăng trưởng mạnh mẽ 8–10%, tiêu thụ nội địa ước đạt 26 triệu tấn nhờ động lực từ đầu tư công (cao tốc, sân bay) và phục hồi bất động sản.

Phần I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1 Sản lượng, tiêu thụ

Sản lượng thép thô toàn cầu của 69 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (worldsteel) đạt 147,3 triệu tấn vào tháng 1, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Giá thép cuộn cán nóng (HRC) toàn cầu đã tăng ở hầu hết các khu vực trọng điểm trong

tháng 1 năm 2026. Thị trường tăng mạnh nhất được ghi nhận ở EU và Mỹ, trong khi Trung Quốc chỉ chứng kiến mức tăng nhẹ về giá sau giai đoạn yếu kém trong tháng 11-12.

Trung Quốc là nhà sản xuất lớn nhất thế giới theo thống kê của WSA với 75,3 triệu tấn trong tháng 1, giảm gần 14% so với cùng kỳ năm trước (**Bảng 1, 2**).

Bảng 1: Sản lượng thép thô theo khu vực

Lưu ý: 69 quốc gia trong bảng trên chiếm khoảng 98% tổng sản lượng thép thô toàn cầu năm 2024.
Nguồn: Worldsteel.

STT	Khu vực	Sản lượng tháng 1/2026 (triệu tấn)	% thay đổi ngày 26/1/2025	Sản lượng 1 tháng 2026 (triệu tấn)	% thay đổi từ tháng 1 đến ngày 26/1/2025
1	Châu Phi	2,0	▲ 5,8%	2,0	▲ 5,8%
2	Châu Á & châu Đại Dương	107,6	▼ 8,6%	107,6	▼ 8,6%
3	EU (27)	10,3	▼ 2,3%	10,3	▼ 2,3%
4	Châu Âu khác	3,7	▲ 4,4%	3,7	▲ 4,4%
5	Trung Đông	4,8	▲ 12,6%	4,8	▲ 12,6%
6	Bắc Mỹ	9,2	▼ 0,6%	9,2	▼ 0,6%
7	Nga & CIS + Ukraine	6,5	▼ 8,6%	6,5	▼ 8,6%
8	Nam Mỹ	3,4	▼ 1,2%	3,4	▼ 1,2%
Tổng	69 quốc gia	147,3	▼ 6,5%	147,3	▼ 6,5%

Bảng 2: Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất

Nguồn: Worldsteel.

STT	Quốc gia	Sản lượng tháng 1/2026 (triệu tấn)	% thay đổi ngày 26/1/2025	Sản lượng 1 tháng 2026 (triệu tấn)	% thay đổi từ tháng 1 đến ngày 26/1/2025
1	Trung Quốc (ước tính)	75,3	▼ 13,9%	75,3	▼ 13,9%
2	Ấn Độ	15,1	▲ 10,5%	15,1	▲ 10,5%
3	Hoa Kỳ	7,1	▲ 3,3%	7,1	▲ 3,3%
4	Nhật Bản	6,8	▼ 0,5%	6,8	▼ 0,5%
5	Hàn Quốc	5,6	▲ 5,0%	5,6	▲ 5,0%
6	Nga (ước tính)	5,5	▼ 7,4%	5,5	▼ 7,4%
7	Thổ Nhĩ Kỳ	3,4	▲ 5,8%	3,4	▲ 5,8%
8	Đức	3,1	▲ 15,0%	3,1	▲ 15,0%
9	Brazil	2,7	▼ 1,4%	2,7	▼ 1,4%
10	Iran	2,6	▲ 15,1%	2,6	▲ 15,1%

2 Thương mại

Việt Nam gia hạn biện pháp chống bán phá giá với thép cán nguội từ Trung Quốc

Bộ Công Thương vừa ban hành quyết định về kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) có xuất xứ Trung Quốc.

Biện pháp chống bán phá giá được gia hạn thêm 5 năm đến ngày 27/12/2030 (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương). Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 28/12/2025. Mức thuế chống bán phá giá với thép cán nguội nhập khẩu từ 4,43% đến 25,22%.

CBAM chính thức có hiệu lực

Từ ngày 1/1/2026, CBAM bước sang giai đoạn vận hành chính thức. Khi đó, các nhà nhập khẩu phải mua và nộp chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng phát thải carbon gán trong hàng hóa nhập khẩu vào EU. Giá các chứng chỉ này được liên kết với thị trường carbon của EU (EU ETS) - hệ thống mà các doanh nghiệp trong khối đã phải tham gia trong nhiều năm qua.

Trong giai đoạn đầu, CBAM áp dụng đối với các ngành có cường độ phát thải cao như sắt thép, xi măng, nhôm, phân bón, điện và hydro. EU cho biết phạm vi cơ chế có thể được mở rộng sang các sản phẩm chế biến sâu hoặc các ngành công nghiệp khác khi hệ thống vận hành ổn định.

Theo nhiều chuyên gia thương mại, CBAM có thể khiến chi phí tiếp cận thị trường EU tăng lên đối với các nhà xuất khẩu có cường độ phát thải cao. Đồng thời, cơ chế này cũng có khả năng định hình lại cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu, khi chi phí carbon ngày càng trở thành một yếu tố cấu thành trong giá sản phẩm.

Với Việt Nam, tác động trước mắt chủ yếu rơi vào một số ngành như thép, nhôm, xi măng và phân bón - những lĩnh vực nằm trong danh sách áp dụng ban đầu của CBAM.

Mexico tăng thuế với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc bao gồm thép

Thượng viện Mexico vào tháng 12/2025 đã phê chuẩn việc tăng hoặc áp thuế lên tới 50% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc và một số quốc gia châu Á khác vào năm tới, nhằm thúc đẩy sản xuất công nghiệp trong nước.

Theo biện pháp đã được Hạ viện thông qua trước đó, nhiều hàng hóa như ô tô, linh kiện ô tô, dệt may, quần áo, nhựa và thép từ các nước không có hiệp định thương mại với Mexico, gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan và Indonesia, sẽ chịu mức thuế tới 50%. Phần lớn các mặt hàng sẽ chịu mức thuế tối đa 35%.

Trung Quốc xuất khẩu thép thấp nhất kể từ T3/2020

Trong tháng 1, lượng xuất khẩu thép của Trung Quốc chỉ đạt 232.600 tấn, là mức thấp nhất kể từ tháng 3/2020, nguyên nhân chủ yếu do quốc gia này bắt đầu áp dụng hệ thống cấp phép xuất khẩu mới từ đầu năm nay.

3 Giá thép

Thị trường thép cuộn cán nóng (HRC) toàn cầu ghi nhận xu hướng tăng giá tại hầu hết các khu vực trọng điểm trong tháng 1/2026. Đà tăng mạnh tập trung tại châu Âu và Mỹ, trong khi Trung Quốc chỉ phục hồi nhẹ sau giai đoạn suy yếu vào cuối năm 2025.

Châu Âu: Tại Liên minh châu Âu, giá HRC tăng từ 1–5% trong tháng 1. Tại Ý, giá xuất xưởng tăng 5% trong giai đoạn từ cuối tháng 12/2025 đến cuối tháng 1/2026, lên 635 EUR/tấn và được dự báo tiếp tục nhích lên khoảng 645 EUR/tấn vào đầu tháng 2.

Tại Tây Âu, giá đạt khoảng 640 EUR/tấn xuất xưởng, tăng 3,2% so với cuối tháng trước. Trong khi đó, giá nhập khẩu tại Nam Âu tăng nhẹ lên 505 EUR/tấn CIF.

Động lực chính của đợt tăng giá đến từ sự suy giảm nguồn cung nhập khẩu trong bối cảnh bất định xoay quanh Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) và khả năng điều chỉnh các biện pháp phòng vệ thương mại của EU.

Các nhà sản xuất lớn liên tiếp điều chỉnh giá bán, trong khi công suất bị hạn chế đến hết quý I/2026.

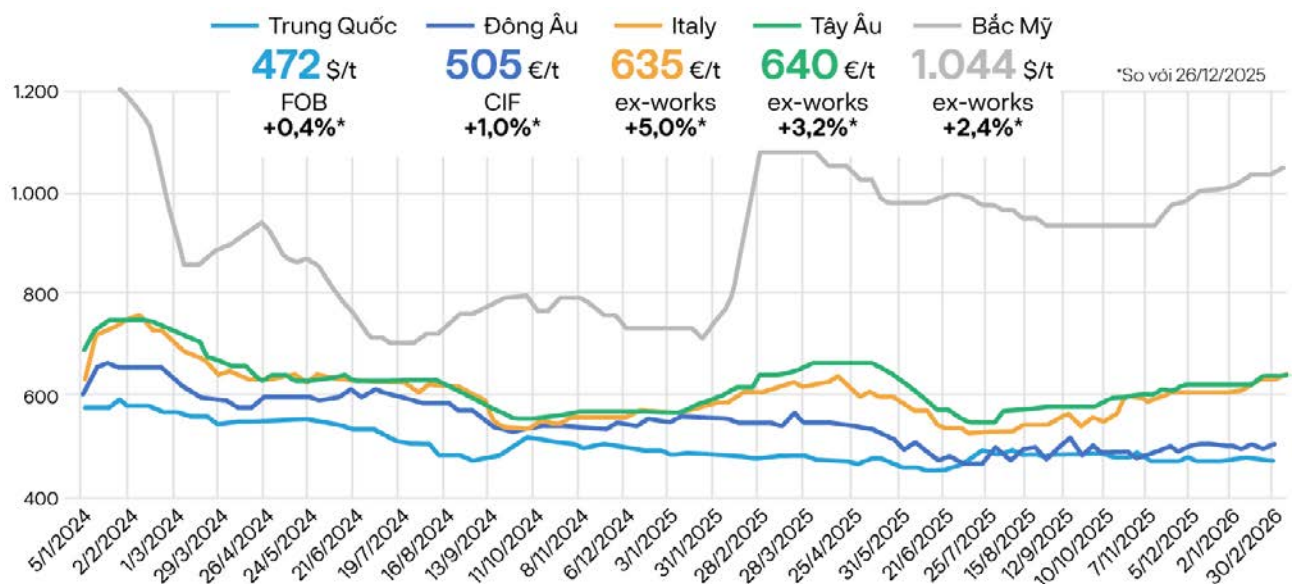
Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt thép cuộn cán nguội (CRC) do chuyển dịch sản xuất sang HRC và thép mạ kẽm nhúng nóng (HDG), cùng với việc đóng cửa nhà máy và các cuộc điều tra chống bán phá giá đã góp phần hỗ trợ thị trường HRC.

Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ thực tế vẫn ở mức thấp. Các doanh nghiệp hạ nguồn gặp khó trong việc chuyển chi phí đầu vào tăng sang giá bán, đồng thời ưu tiên sử dụng lượng hàng tồn kho tích lũy từ cuối năm trước. Hoạt động nhập khẩu tiếp tục bị hạn chế bởi hạn ngạch và các chi phí liên quan đến nghĩa vụ carbon trong tương lai.

Trong tháng 2, giá HRC tại EU được dự báo duy trì xu hướng tăng nhẹ nhờ nguồn cung hạn chế, song sẽ chịu áp lực từ nhu cầu yếu. Đến cuối quý I, giá có thể tiến tới vùng 670–700 EUR/tấn xuất xưởng tại Tây Âu, nếu điều kiện nhập khẩu ổn định và tiêu thụ không suy giảm mạnh (**Biểu đồ 1**).

Biểu đồ 1: Giá thép HRC tại một số khu vực từ 2024 đến 2026

Nguồn: Worldsteel.



Mỹ: Tại Bắc Mỹ, giá HRC tăng 2,4% trong tháng 1, đạt 1.055,5 USD/tấn xuất xưởng, đây là mức cao nhất kể từ tháng 4/2025.

Đà tăng chủ yếu đến từ các yếu tố phía cung. Việc các nhà sản xuất lớn điều chỉnh giá bán, cùng với gián đoạn vận chuyển do thời tiết mùa đông và hiệu suất hoạt động thấp tại một số nhà máy, đã làm thu hẹp nguồn cung giao ngay. Ngoài ra, nguồn cung hạn chế từ một số doanh nghiệp lớn và gián đoạn sản xuất cục bộ cũng góp phần củng cố xu hướng tăng.

Ở chiều cầu, các trung tâm dịch vụ đã đẩy mạnh bổ sung tồn kho sau khi giảm mạnh vào cuối năm 2025, qua đó hỗ trợ nhu cầu ngắn hạn. Nhập khẩu yếu và thời gian giao hàng ngắn (3–5 tuần) tiếp tục củng cố vị thế của các nhà sản xuất nội địa.

Tuy vậy, thị trường bắt đầu xuất hiện rủi ro bão hòa vào cuối tháng, khi lượng đơn hàng tồn đọng lớn có thể nhanh chóng chuyển hóa thành nguồn cung trong ngắn hạn.

Trung Quốc: Trung Quốc ghi nhận mức tăng giá khiêm tốn nhất, khoảng 0,4%, lên 472 USD/tấn.

Diễn biến thị trường trong tháng 1 chịu tác động bởi nhu cầu tiêu thụ yếu và sự phụ thuộc lớn vào biến động của thị trường kỳ hạn. Trong nửa đầu tháng, giá được hỗ trợ tạm thời nhờ tồn kho giảm nhẹ và hoạt động mua vào mang tính đầu cơ. Tuy nhiên, tâm lý thị trường nhanh chóng suy yếu trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, khi kỳ vọng nhu cầu theo mùa giảm đã gây áp lực lên giá.

Hoạt động xuất khẩu HRC tiếp tục trầm lắng do nhu cầu yếu và cạnh tranh gia tăng từ các khu vực khác. Người mua tại Trung Đông duy trì tâm lý thận trọng, chỉ tập trung vào một số nguồn cung nhất định. Trong khi đó, phân khúc

bán thành phẩm ghi nhận diễn biến tích cực hơn so với HRC.

Bước sang tháng 2, giá HRC tại Trung Quốc được dự báo đi ngang hoặc chịu áp lực giảm nhẹ do nhu cầu chững lại sau kỳ nghỉ lễ. Các yếu tố như xuất khẩu và bổ sung tồn kho có thể hỗ trợ thị trường, tuy nhiên, khả năng tăng mạnh sẽ phụ thuộc vào tín hiệu phục hồi rõ ràng từ nhu cầu nội địa.

4 Dự báo

Sản lượng thép thô Trung Quốc

Theo dự báo trong báo cáo thường niên mới nhất của Mysteel, thị trường thép Trung Quốc được dự báo duy trì xu hướng suy yếu trong năm 2026, với cả nguồn cung và nhu cầu đều giảm so với năm trước. Cụ thể, sản lượng thép thô dự kiến giảm 1,1%, trong khi tiêu thụ thực tế giảm 0,9% so với năm 2025.

Ở phía cung, đà suy giảm chủ yếu đến từ việc siết chặt các quy định về năng lực sản xuất, song song với mục tiêu đạt đỉnh phát thải carbon và tiến tới trung hòa carbon. Các biện pháp chính sách ngày càng khắt khe đang hạn chế khả năng mở rộng công suất mới của ngành.

Đáng chú ý, vào cuối tháng 10/2025, Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin Trung Quốc (MIIT) đã công bố dự thảo kế hoạch hoán đổi công suất thép với yêu cầu nghiêm ngặt hơn. Theo đó, tỷ lệ hoán đổi giữa công suất cũ và công suất mới đối với cả sản xuất gang và thép phải đạt tối thiểu 1,5:1, đồng nghĩa với việc công suất bị loại bỏ phải lớn hơn đáng kể so với công suất bổ sung. Quy định này được kỳ vọng sẽ tiếp tục kìm hãm tăng trưởng nguồn cung trong trung hạn.

Bên cạnh đó, việc ngành thép chính thức được đưa vào hệ thống giao dịch phát thải carbon quốc gia (ETS) từ tháng 3/2025 được dự báo sẽ làm gia tăng chi phí sản xuất, qua đó tạo thêm áp lực lên hoạt động của các nhà sản xuất trong nước.

Ở phía cầu, nhu cầu thép được dự báo giảm nhẹ do sự suy yếu kéo dài của lĩnh vực xây dựng. Thị trường bất động sản nhiều khả năng tiếp tục ở vùng đáy trong năm 2026, khi triển vọng phục hồi vẫn phụ thuộc lớn vào quy mô và thời điểm triển khai các chính sách hỗ trợ.

Tuy nhiên, đầu tư cơ sở hạ tầng được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng vai trò là trụ đỡ cho nhu cầu thép. Kế hoạch phát hành trái phiếu chính quyền địa phương trong quý I/2026 cho thấy định hướng duy trì cân bằng giữa mục tiêu ổn định tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, qua đó đảm bảo nguồn vốn đầu tư ở mức tương đối dồi dào trong giai đoạn đầu năm.

Triển vọng thị trường quặng sắt

Theo dự báo đồng thuận từ các tổ chức phân tích lớn được GMK Center tổng hợp, giá quặng sắt trung bình tại Trung Quốc có thể giảm xuống còn 94 USD/tấn trong năm 2026, thấp hơn khoảng 7% so với mức dự kiến 101 USD/tấn của năm 2025.

Biên độ dự báo giữa các tổ chức dao động tương đối hẹp, từ 85 USD/tấn đến 100 USD/tấn. Trong đó, Citi đưa ra kịch bản thấp nhất ở mức 85 USD/tấn, trong khi Vale dự báo ở mức 100 USD/tấn. Goldman Sachs ước tính giá trung bình đạt 93 USD/tấn, JP Morgan và BMI cùng ở mức 95 USD/tấn còn Fitch Ratings đưa ra mức 90 USD/tấn. Theo GMK Center, ngưỡng giá 94 USD/tấn mang ý nghĩa quan trọng đối với các nhà xuất khẩu, đặc biệt là Ukraine khi tiệm cận điểm hòa vốn. Tuy nhiên, xu hướng giảm giá trong năm 2026 được đánh giá là rủi ro chính. Giá có thể duy trì tương đối tích cực trong nửa đầu năm nhờ yếu tố mùa vụ (giai đoạn cao điểm từ tháng 3 đến tháng 5), trước khi chịu áp lực giảm về khoảng 90 USD/tấn trong nửa cuối năm.

Áp lực giảm giá quặng sắt xuất phát từ nhiều yếu tố. Trọng tâm là nhu cầu thép tại Trung Quốc tiếp tục suy yếu kéo dài, trong khi nguồn cung toàn cầu dự kiến gia tăng. Đáng chú ý, dự án Simandou tại Guinea, một trong những dự án khai thác quặng sắt lớn nhất thế giới dự kiến sẽ bổ sung khoảng 20 triệu tấn quặng chất lượng cao với chi phí thấp ra thị trường, qua đó gia tăng áp lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, việc Trung Quốc triển khai cơ chế cấp phép xuất khẩu thép từ tháng 1/2026 có thể kéo giảm sản lượng thép, từ đó làm suy yếu nhu cầu đối với quặng sắt đầu vào. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Thị trường thép tháng đầu tiên của năm 2026 nhận tín hiệu tích cực từ nhu cầu tiêu thụ thép trong nước. Các nhà thương mại và các chủ đầu tư có tâm lý dự trữ hàng hóa trước kỳ nghỉ tết nguyên đán kéo dài. Sản lượng sản xuất thép thô đạt 2,52 triệu tấn, tăng 10,2% so với tháng trước và tăng 49,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Sản lượng thép thành phẩm các loại đạt gần 2,8 triệu tấn, giảm gần 7% so với tháng trước đó nhưng tăng 21,6% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, sản lượng thép xây dựng đạt cao nhất trong 10 năm gần đây với sản lượng đạt hơn 1,27 triệu tấn.

1 Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam

a. Sản xuất trong nước

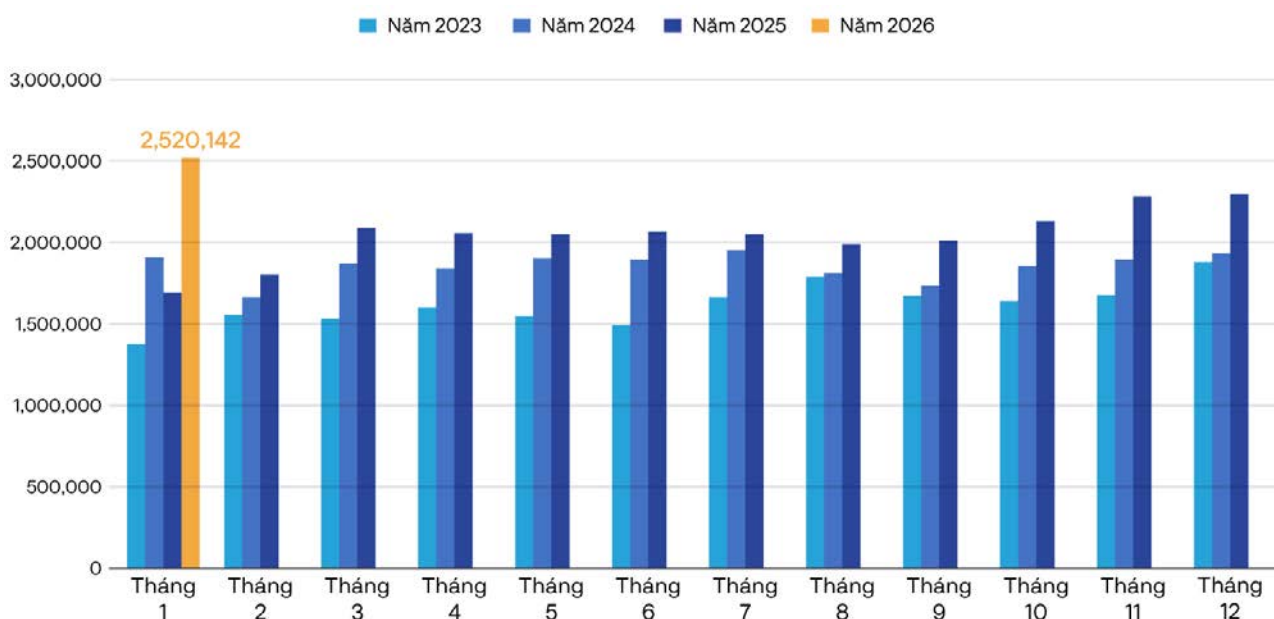
Trong tháng 1/2026, ngành thép ghi nhận diễn biến sản xuất với xu hướng phân hóa rõ rệt giữa các nhóm sản phẩm.

Sản lượng thép thô đạt 2,52 triệu tấn, tăng 10,2% so với tháng trước và tăng mạnh 49,7% so với cùng kỳ tháng 1/2025. Trong khi đó, sản xuất thép thành phẩm đạt 2,79 triệu tấn, giảm 6,75% so với tháng 12/2025 (**Biểu đồ 2**).

Sản xuất thép thành phẩm các loại đạt 2,79 triệu tấn, giảm 6,75% so với tháng trước đó. Trong đó, thép cuộn cán nóng giảm mạnh nhất với mức giảm hơn 28%. Tôn mạ và cán nguội là 2 mặt hàng ghi nhận giảm với mức giảm lần lượt 12% và gần 3%) (**Biểu đồ 3**).

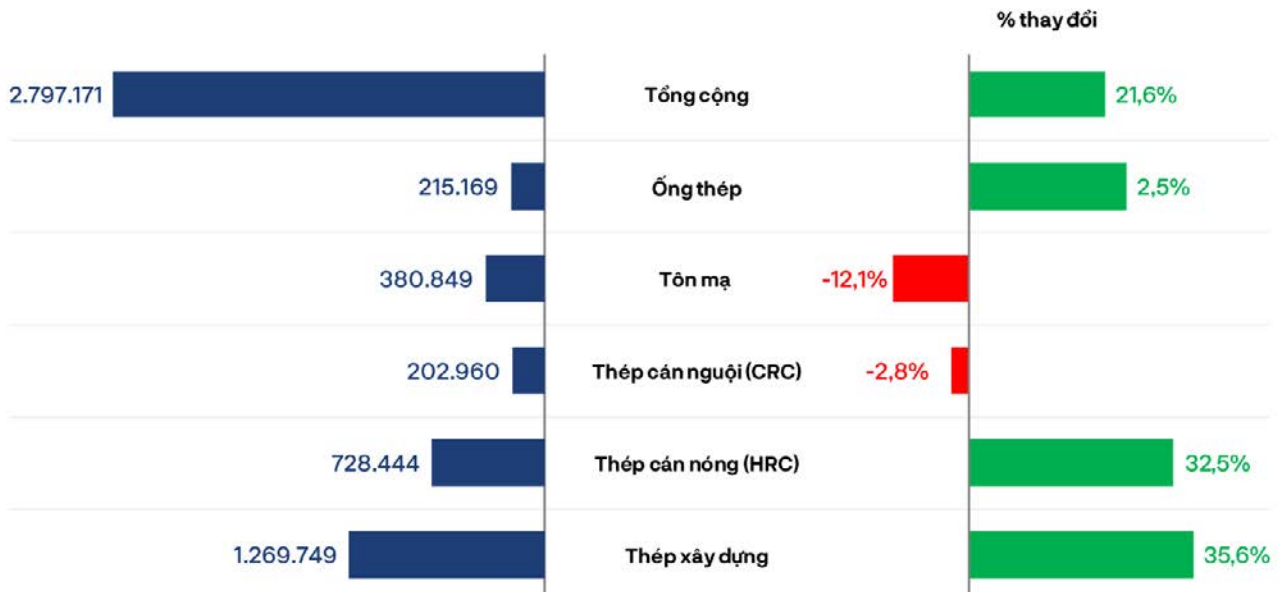
Biểu đồ 2: Sản lượng thép thô trong tháng 1/2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: VSA.



Biểu đồ 3: Sản xuất thép thành phẩm trong tháng 1/2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Wordsteel.



b. Nhập khẩu

Trong tháng 1/2026, nhập khẩu thép của Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm so với tháng trước nhưng tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Tổng lượng nhập khẩu đạt 1,52 triệu tấn, tương đương trị giá hơn 1,032 tỷ USD. So với tháng 12/2025, lượng nhập khẩu giảm 16,36% và trị giá giảm 14,79%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2025, mức tăng lần lượt đạt 59,99% về lượng và 49,42% về trị giá (**Bảng 3, Biểu đồ 4**).

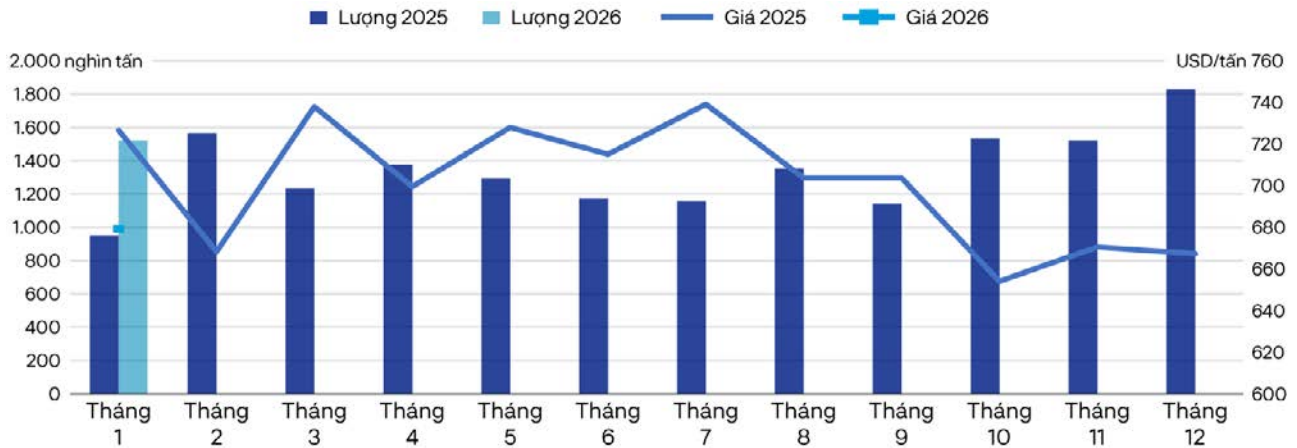
Bảng 3: Top 10 quốc gia cung cấp thép cho Việt Nam tháng 1/2026

Nguồn: VITIC tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA.

Thị trường	Tháng 1/2026		Tỷ trọng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	1.520.230	1.032.937	100,00%	100,00%
Trung Quốc	695.365	445.761	45,74%	43,15%
ASEAN	322.082	255.507	21,19%	24,74%
Hàn Quốc	176.752	124.001	11,63%	12,00%
Nhật Bản	148.128	100.347	9,74%	9,71%
Ấn Độ	87.356	45.019	5,75%	4,36%
Đài Loan	79.207	50.827	5,21%	4,92%
EU	7.487	8.088	0,49%	0,78%
Australia	2.042	856	0,13%	0,08%
Nam Phi	458	210	0,03%	0,02%
Hoa Kỳ	256	1.420	0,02%	0,14%

Biểu đồ 4: Diễn biến giá và lượng nhập khẩu thép của Việt Nam 2025-2026

Nguồn: VITIC tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA.



2 Tiêu thụ

Thị trường thép trong tháng đầu năm 2026 ghi nhận tín hiệu tích cực nhờ nhu cầu tiêu thụ nội địa cải thiện, khi các nhà thương mại và chủ đầu tư gia tăng dự trữ hàng hóa trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài.

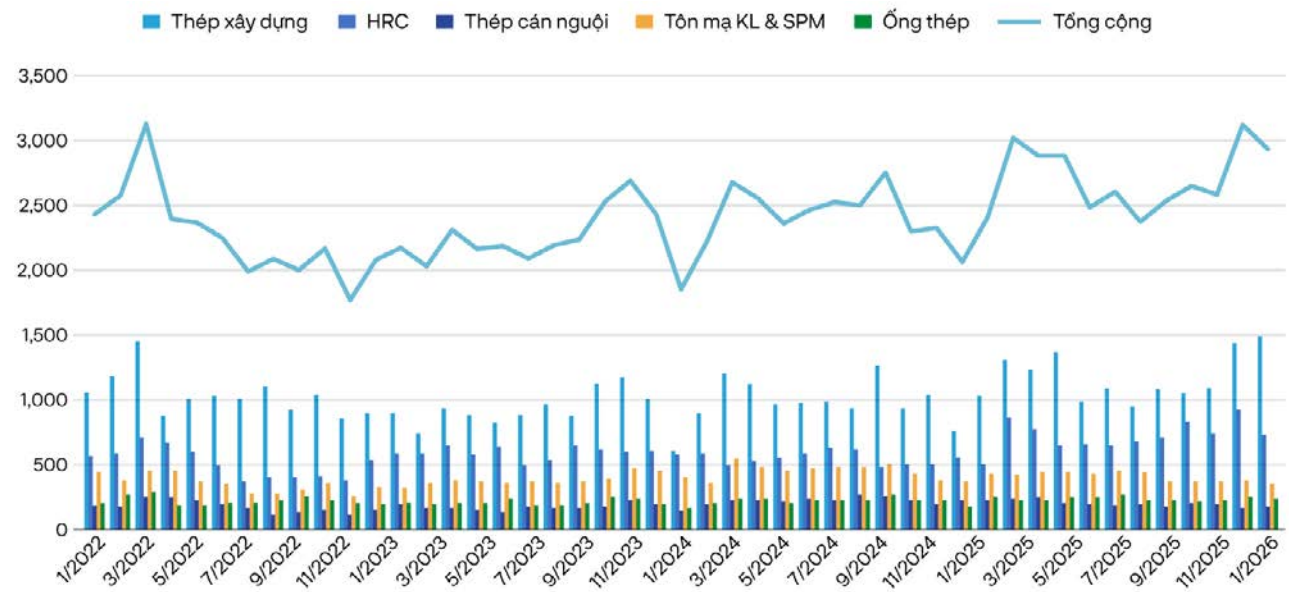
Tiêu thụ thép thô đạt 2,47 triệu tấn, tăng 12,8% so với tháng trước và tăng 43,8% so với cùng kỳ năm trước.

Bán hàng thép thành phẩm đạt 2,936 triệu tấn, tăng 42,4% so với cùng kỳ năm 2025, dù giảm 5,78% so với tháng 12/2025. Thép xây dựng dẫn dắt nhu cầu thị trường đạt 1,489 triệu tấn, tăng mạnh 97,3% so với cùng kỳ (**Biểu đồ 5, 6**).

Tổng lượng xuất khẩu đạt khoảng 1,084 triệu tấn, tương đương 650 triệu USD, tăng 17,88% về sản lượng và khoảng 6,4%–6,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

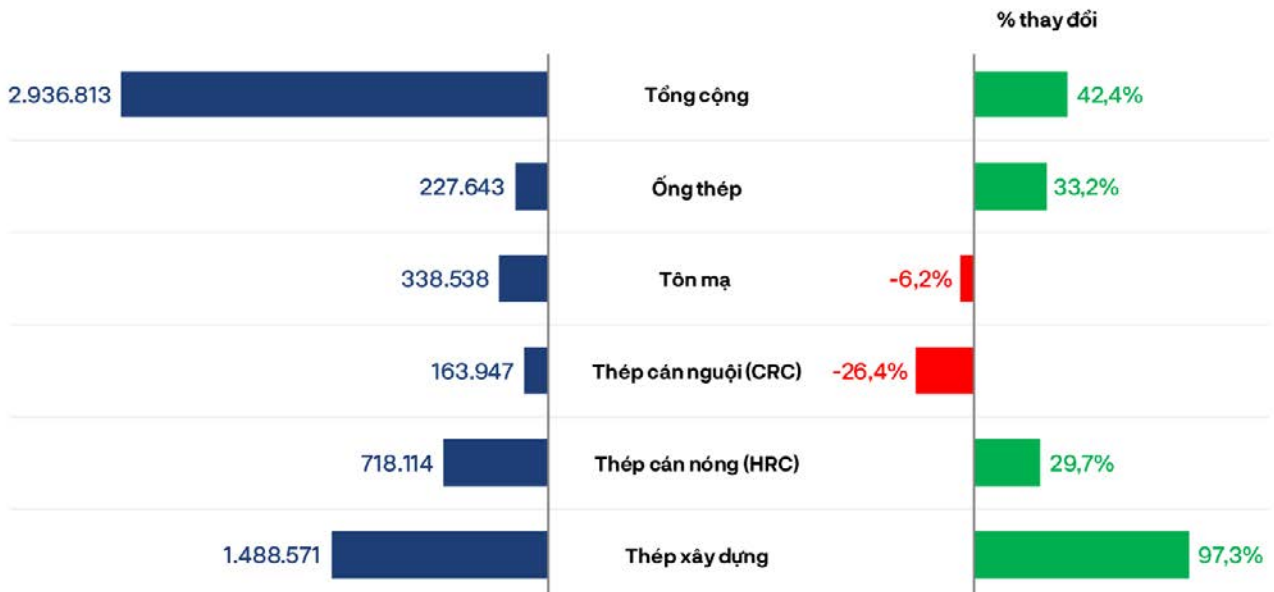
Biểu đồ 5: Tiêu thụ thép thành phẩm từ 2022 đến nay

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: VSA.



Biểu đồ 6: Sản xuất thép thành phẩm trong tháng 1/2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Wordsteel.



Bảng 4: Top 10 quốc gia cung cấp thép cho Việt Nam tháng 1/2026

Nguồn: VITIC tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA.

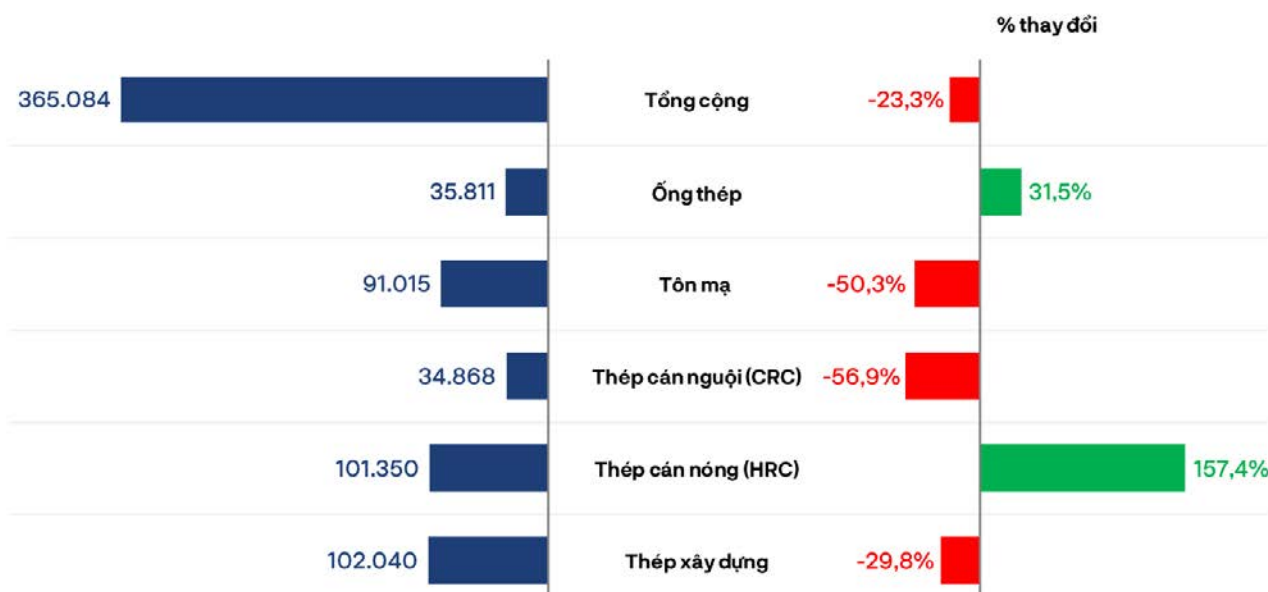
Thị trường	Tháng 1/2026		Tỷ trọng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	1.084.326	650.278	100,00%	100,00%
ASEAN	421.614	231.498	38,88%	35,60%
Hoa Kỳ	204.946	104.199	18,90%	16,02%
EU	116.993	80.825	10,79%	12,43%
Ấn Độ	62.446	69.334	5,76%	10,66%
Thổ Nhĩ Kỳ	48.915	23.609	4,51%	3,63%
Đài Loan	44.827	26.831	4,13%	4,13%
Brazil	32.517	16.431	3,00%	2,53%
Australia	20.667	13.940	1,91%	2,14%
Hàn Quốc	12.945	9.651	1,19%	1,48%
Nhật Bản	5.567	6.714	0,51%	1,03%

Về thị trường, ASEAN tiếp tục là khu vực xuất khẩu lớn nhất với 421.614 tấn, chiếm 38,88% tổng lượng (**Bảng 4**).

Tuy nhiên, xuất khẩu các mặt hàng thép thành phẩm nhìn chung có xu hướng giảm với thép cán nguội giảm gần 57%, tôn mạ giảm 50% và thép xây dựng giảm gần 30%. Tuy nhiên, xuất khẩu thép HRC đi ngược dòng khi tăng 157% trong tháng 1 (**Biểu đồ 7**).

Biểu đồ 7: Sản xuất thép thành phẩm trong tháng 1/2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Wordsteel.



3 Diễn biến giá

a. Giá nguyên liệu thép

Trong tháng 2/2026, thị trường nguyên liệu và bán thành phẩm ngành thép ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các mặt hàng chính.

Giá quặng sắt (62% Fe) có xu hướng giảm, đạt 102,75 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân (Trung Quốc) vào ngày 9/2, thấp hơn 6,25 USD/tấn so với đầu tháng 1. Tính bình quân tháng, giá đạt 102,1 USD/tấn, giảm 4,9% so với tháng trước và giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2025.

Ngược lại, than mỡ luyện coke tăng mạnh. Giá FOB Úc ngày 9/2 đạt khoảng 250 USD/tấn, tăng 33 USD/tấn so với đầu tháng 1. Bình quân tháng 2 đạt 250,1 USD/tấn, tăng 8,4% so với tháng trước và tăng tới 32,8% so với cùng kỳ.

Đối với thép phế liệu, thị trường trong nước ghi nhận giá tăng khoảng 200 VNĐ/kg trong tháng 1, dao động từ 8.600–9.700 VNĐ/kg. Trên thị trường quốc tế, giá tại cảng Đông Á ngày 6/2 đạt 375 USD/tấn, tăng 7% so với đầu tháng 1. Bình quân tháng 2 (loại HMS1/2 80:20 CFR Việt Nam) đạt 355,8 USD/tấn, tăng nhẹ 1,2% so với tháng trước.

Giá phôi thép có xu hướng giảm nhẹ, đạt 455 USD/tấn tại cảng Đông Á ngày 9/2, giảm 4 USD/tấn so với đầu tháng 1. Bình quân tháng 2 (CFR Đông Nam Á) đạt 463,1 USD/tấn, giảm 0,4% so với tháng trước.

Trong khi đó, giá thép cuộn cán nóng (HRC) tăng trở lại. Ngày 9/2, giá đạt 509 USD/tấn CFR Việt Nam, tăng 18 USD/tấn so với đầu tháng 1. Bình quân tháng 2 đạt 508,2 USD/tấn, tăng 2,8% so với tháng 1/2026 (**Bảng 5**).

Bảng 5: Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất thép

Đơn vị: VNĐ/kg. Nguồn: Steel online.

Mặt hàng	BQ 1/2025	BQ 2/2025	BQ 1/2026	BQ 2/2026	So sánh 2/2026 với 1/2026	So sánh 2/2026 với 2/2025	Giá hiện tại
Quặng sắt 62% Fe CFR Bắc TQ	102,0	106,2	107,4	102,1	▼ 4,9%	▼ 3,8%	101,5
Thép phế HMS 1/2 80:20, ĐÁ	192,6	188,3	230,8	250,1	▲ 8,4%	▲ 32,8%	250,0
Phôi thép, ĐNÁ	355,0	362,5	351,7	355,8	▲ 1,2%	▼ 1,8%	353,0
Thép xây dựng, ĐNÁ	460,6	464,4	465,0	463,1	▼ 0,4%	▼ 0,3%	460,0
HRC SAE1006, ĐNÁ	486,3	491,3	494,4	508,2	▲ 2,8%	▲ 3,4%	508,0

Giá thép thành phẩm

Trong tháng 1/2026, giá thép xây dựng trong nước duy trì xu hướng tăng nhẹ sau giai đoạn ổn định đầu năm. Cụ thể, tại Hòa Phát, giá thép CB240 tăng từ 13.800 đồng/kg lên 14.260 đồng/kg, tương đương mức tăng khoảng 3,3%, trong khi thép D10 CB300 tăng mạnh hơn, từ 13.600 đồng/kg lên 14.260 đồng/kg, tương ứng gần 4,9%. Tương tự, các doanh nghiệp khác cũng ghi nhận mức điều chỉnh tăng đáng kể. Thép Việt Ý miền Bắc tăng khoảng 3,3% đối với CB240 và gần 4,9% với CB300; thép Việt Đức tăng khoảng 3,3–3,4% ở cả hai chủng loại. Nhìn chung, mặt bằng giá thép xây dựng trong tháng 1 tăng phổ biến trong khoảng 3–4%, với một số dòng thép CB300 ghi nhận mức tăng cao hơn, phản ánh

xu hướng phục hồi nhẹ của thị trường sau giai đoạn trầm lắng trước đó (**Biểu đồ 8**).

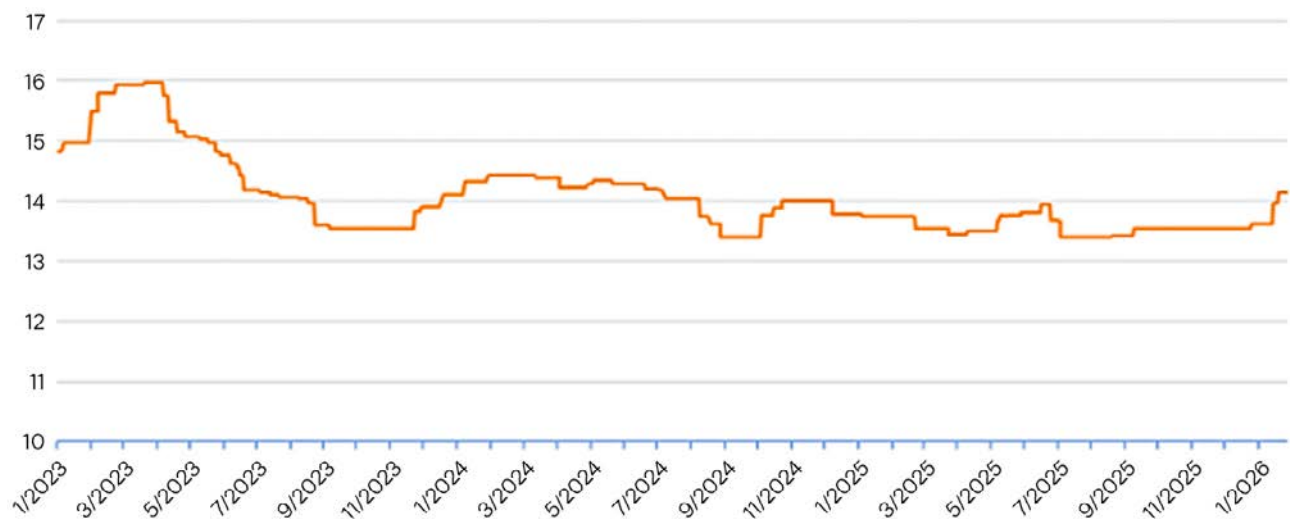
Giá HRC ngày 9/2/2026 ở mức 509 USD/Tấn, CFR Việt Nam, tăng 18 USD/tấn so với giá giao dịch đầu tháng 1/2026, nhưng vẫn giảm đáng kể so với đầu năm 2025.

Giá HRC bình quân tháng 1/2026 ở mức 491 USD/tấn, tăng 0,33% so với tháng trước và tăng 0,98% so với cùng kỳ 2025.

Thị trường thép cán nóng (HRC) thế giới biến động, khiến thị trường HRC trong nước khó khăn do các doanh nghiệp sản xuất thép dẹt, SRC, tôn mạ, ống thép, v.v) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất (**Biểu đồ 9**).

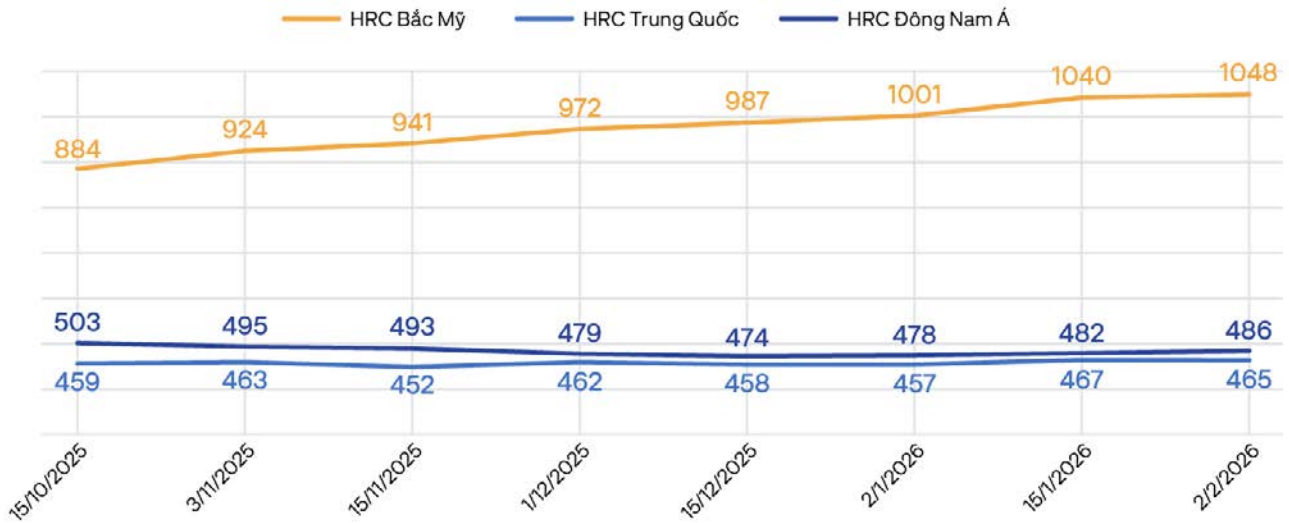
Biểu đồ 8: Diễn biến giá thép CB240 trong nước

Đơn vị: nghìn đồng/kg.



Biểu đồ 9: Diễn biến giá thép HRC tại các thị trường năm 2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Australia News tháng 2/2026.



4 Dự báo

Theo VNSTEEL, thị trường thép trong quý II/2026 được dự báo sẽ còn nhiều biến động khó lường. Trong đó, giá thép nội địa đối mặt biến số khó lường khi giá thành bị bủa vây bởi chi phí năng lượng, Logistics và nguyên liệu. Nếu căng thẳng địa chính trị không hạ nhiệt, mặt bằng giá thép xây dựng bán tại nguồn có thể sớm chạm mốc 16 triệu đồng/tấn.

Gần đây, cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cho biết sẽ phải mất nhiều tháng để các dòng chảy năng lượng từ vùng Vịnh trở lại mức trước xung đột, đồng thời nhận định cuộc khủng hoảng hiện tại là mối đe dọa lớn nhất đối với năng lượng toàn cầu trong lịch sử.

Giám đốc điều hành IEA, ông Fatih Birol cảnh báo nền kinh tế toàn cầu đang đối mặt với mối đe dọa lớn từ cuộc khủng hoảng năng lượng do xung đột ở Trung Đông gây ra. Đến nay, ít nhất 40 cơ sở năng lượng tại 9 quốc gia trong khu vực Trung Đông đã bị hư hại nghiêm trọng. Ông nói thêm rằng sẽ mất ít nhất 6 tháng hoặc hơn để đưa một số mỏ dầu khí đã bị đóng cửa hoặc hư hại hoạt động trở lại. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)



Tập đoàn Hòa Phát cho biết trong ngày làm việc đầu tiên sau Tết (23/2), doanh nghiệp ghi nhận sản lượng bán hàng kỷ lục 25.000 tấn thép xây dựng, thép chất lượng cao, ống thép.

Các Nghị quyết của Đảng xác định mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đến năm 2030 trở thành nước có thu nhập trung bình cao, có nền công nghiệp, hạ tầng giao thông đô thị hiện đại.

Từ định hướng trên, hàng loạt dự án đầu tư công quy mô lớn khắp cả nước được đẩy mạnh triển khai như các tuyến cao tốc Bắc - Nam, sân bay quốc tế Long Thành, sân bay quốc tế Gia Bình, các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP HCM, Khu đô thị thể thao Olympic, các dự án nhà ở xã hội, khu đô thị đa mục tiêu...

Hòa Phát nhận định nhu cầu thép cho xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, đô thị là rất lớn. Doanh nghiệp cho biết nhiều đơn hàng được triển khai cấp tập ngay những ngày đầu Xuân mới.

Ông Kiều Chí Công - Giám đốc Thép Hòa Phát Hưng Yên cho biết, với nhu cầu xây dựng tăng cao, năm nay sẽ đánh dấu mức tăng trưởng mạnh vượt bậc của ngành thép.

Hòa Phát sẽ đẩy mạnh khai thác tối đa công suất các nhà máy. Trong đó, năm 2026 Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất sẽ hoạt động đầy đủ công suất 12 triệu tấn thép/năm.

Cập nhật về tình hình các dự án, Tập đoàn Hòa Phát đã thông báo hoàn thành đồng bộ thiết bị và chính thức đưa Nhà máy ống thép Hòa Phát Long An vào vận hành từ tháng 1/2026, đánh dấu bước mở rộng sản xuất trong nước cũng như xuất khẩu.

Nhà máy này đặt tại tỉnh Tây Ninh (Long An cũ), là cửa ngõ kết nối TP HCM và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Công suất thiết kế 400.000 tấn/năm do CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Long An triển khai.

Tổng mức đầu tư của dự án là 2.600 tỷ đồng, nằm trên diện tích 15 ha, chia thành 2 giai đoạn. Trong đó giai đoạn 1 hoàn thành vào tháng 12/2025.

Đến tháng 1/2026, Nhà máy chính thức hoàn thiện 100%, toàn bộ dây chuyền sản xuất được đưa vào vận hành đồng bộ.

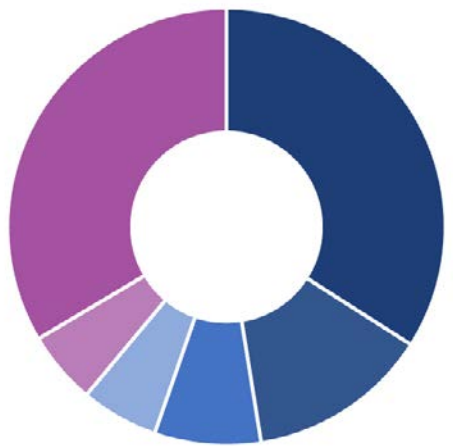
Ông Nguyễn Văn Tuấn, Giám đốc CTCP Sản phẩm Thép Hòa Phát Long An cho biết nhà máy đi vào hoạt động là bước đi chiến lược để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của thị trường phía Nam và xuất khẩu.

Nhà máy chuyên sản xuất các dòng ống thép phục vụ xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật như ống thép đen, ống thép tôn mạ kẽm, ống thép mạ kẽm nhúng nóng, thép cuộn tôn mạ kẽm và đặc biệt các sản phẩm ống thép có kích thước siêu lớn.

Hiện sản phẩm của CTCP Sản phẩm Thép Hòa Phát Long An được sử dụng tại nhiều dự án trọng điểm như: Sân bay Long Thành;

Biểu đồ 10: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép trong tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu tổng hợp.



■ Hoà Phát	34,04%
■ Hoa Sen	13,42%
■ SeAH Việt Nam	7,87%
■ TVP	5,73%
■ Việt Đức	5,40%
■ Khác	33,54%

Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất; dự án mở rộng Sân bay Phú Quốc; Sân bay Quảng Trị; Trung tâm Hội nghị APEC Phú Quốc; dự án ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật TP Rạch Giá; Cầu đi bộ Sài Gòn...

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)



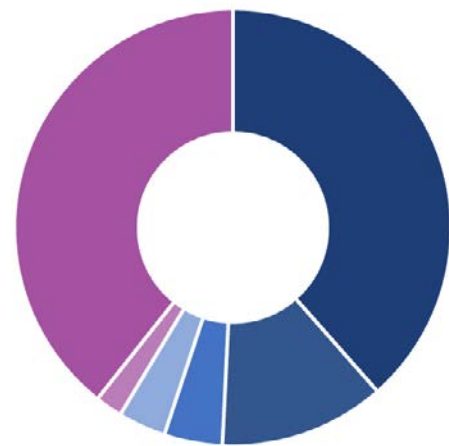
Ngày 7/3, Hoa Sen đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trong niên độ 2026 (từ 1/10/2025 - 30/9/2025), tập đoàn đề ra mục tiêu sản lượng 1,75-1,85 triệu tấn sản phẩm. Doanh thu 35.000-37.000 tỷ, ở mức trung bình so với niên độ trước. Mục tiêu lợi nhuận 500-600 tỷ đồng, thấp hơn so với con số 735 tỷ đồng cùng kỳ.

Tại buổi họp, Chủ tịch Lê Phước Vũ cho biết hệ thống Hoa Sen Home là tương lai của Hoa Sen, cổ đông HSG sẽ chính là cổ đông Hoa Sen Home. “Tương lai Hoa Sen Home không

Biểu đồ 11: Top 5 thị phần tiêu thụ trong thép xây dựng tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu tổng hợp.



■ Hoà Phát	38,50%
■ VNSteel	12,28%
■ Việt Đức	4,32%
■ Vinakyoei	3,54%
■ Posco Yamato Vina	2,02%
■ Khác	39,35%

còn là công ty con bởi sẽ lớn rất nhanh, doanh thu và lợi nhuận, quy mô đều sẽ vượt qua Hoa Sen Group hiện nay, chắc chắn như vậy”, theo ông Vũ.

Vị này lưu ý rằng trong giai đoạn đầu, Hoa Sen Home vẫn sẽ là công ty con của Hoa Sen Group để đảm bảo lộ trình ổn định và mang tính kế thừa. Song sẽ có sự chia tách trong những năm tới, khi đó Hoa Sen Group chỉ còn đóng vai trò nhà đầu tư tài chính.

Lộ trình chung được nhấn mạnh là sẽ tăng vốn từ 1.000 tỷ lên 3.000 tỷ, tiếp tục phát hành cho cán bộ công nhân viên thêm 300 tỷ và sau đó có lộ trình tăng tiếp lên 5.000-10.000 tỷ đồng để hướng đến mục tiêu IPO.

Vai trò chung bao gồm Hoa Sen Group là nhà sản xuất tôn thép và Hoa Sen Home là nhà phân phối vật liệu xây dựng, nội thất. Hai công ty này trong tương lai sẽ hoạt động song song, thay vì mô hình công ty mẹ - công ty con.

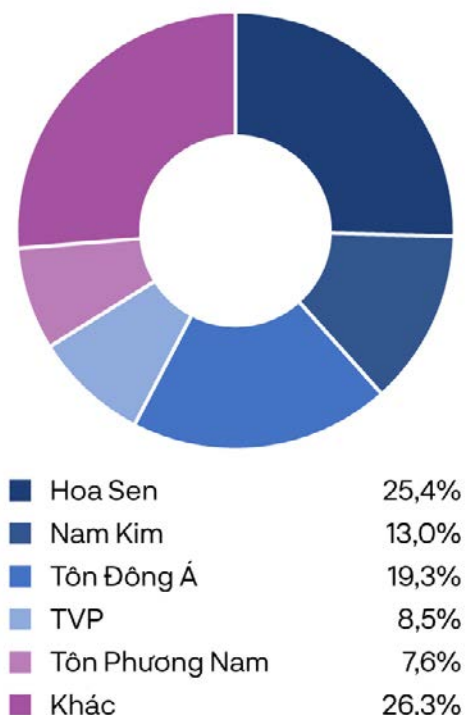
Đồng thời lãnh đạo cũng tiết lộ Hoa Sen Group đang có gần 5.000 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối; trong đó tập đoàn dự kiến chia cổ tức 30% bằng cổ phiếu (giá trị gần 2.000 tỷ) nên sẽ còn hơn 3.000 tỷ đồng chưa chia.

Ông Vũ mong muốn phần lợi nhuận còn lại này sẽ được chia toàn bộ bằng tiền mặt cho cổ đông, để cổ đông lấy phần tiền mặt mua cổ phiếu Hoa Sen Home, đó là cách chia tách công ty, là cách để cổ đông HSG hiện hữu trở thành cổ đông Hoa Sen Home.

Mặc dù nhấn mạnh tương lai của Hoa Sen là Hoa Sen Home, ông Vũ khẳng định mảng sản xuất tôn thép vẫn trong nhóm dẫn đầu thị trường, tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt trong nhiều năm nữa nhờ thương hiệu và hệ thống phân phối. Tập đoàn này hiện có công suất 2 triệu tấn và có khả năng mở rộng lên 2,5-3 triệu tấn. Hoa Sen hiện dẫn đầu về mảng tôn và đứng thứ hai mảng thép trong nước, đây vẫn là mảng đóng góp lợi nhuận chủ lực.

Biểu đồ 12: Top 5 thị phần tiêu thụ tôn mạ KL & sơn phủ màu trong tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu tổng hợp.



“Đối với tôn thép thì tôi nghĩ tới là phòng rồi (trần nhà). Trước đây tập đoàn tranh thủ vươn lên trong thời gian rất ngắn nhưng đến giờ thì xu thế bảo hộ đã rõ ràng, làn sóng chống bán phá giá lan cả thế giới nên mở rộng không phải là khôn ngoan, nếu làm phải ở mảng thượng nguồn như phôi và thép cán nóng”, ông Vũ nói, song đề cập một số nhà sản xuất thép thượng nguồn trong nước cũng đang không hoạt động hiệu quả.

Do đó, lãnh đạo doanh nghiệp cho rằng nên duy trì sản lượng hiện nay, với trên dưới 2 triệu tấn/năm. Tập đoàn hiện nay bán 90.000 tấn/tháng và 2-3 năm tới có thể tiêu thụ 100.000 tấn tại nội địa; hoạt động xuất khẩu đạt khoảng 40-50.000 tấn/năm cũng là “trong tầm tay”.

Dây chuyền sản xuất đã được đầu tư từ khoảng năm 2021 và đang được cải tạo nâng cấp, Hoa Sen đã đầu tư công nghệ tự động, robot, mua lại máy mới với công nghệ cao hơn, hiện toàn bộ bộ phận đóng gói đã hoạt động tự động.

CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)



Hội đồng quản trị Thép Nam Kim vừa thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Phong giữ chức Phó Tổng giám đốc từ ngày 20/3/2026.

Tính đến cuối năm 2025, ban điều hành Thép Nam Kim có 7 thành viên gồm Tổng giám đốc Võ Hoàng Vũ; Phó Tổng giám đốc thường trực là ông Nguyễn Vinh An; các Phó Tổng giám đốc khác gồm ông Quán Trọng Lãng, bà Trần Ngọc Diệu (phụ trách Tài chính), bà Nguyễn Thị Ngọc Liên, ông Lê Minh Hải và ông Nguyễn Hữu Hạnh.

Thép Nam Kim đã hoàn tất chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội vào ngày 19/3. Sự kiện dự kiến tổ chức ngày 24/4 tại Khách sạn Tân Sơn Nhất, Sảnh Topaz, Số 202 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Đức Nhuận, TP HCM. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Mysteel Global
NBS

Barchart
Fitch Ratings
Investing.com
VNSteel
Cục Hải quan Việt Nam

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 1/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép tháng 10/2025
- Báo cáo thị trường thép tháng 11/2025
- Báo cáo thị trường thép năm 2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Phạm Mơ, Hoàng Kiều, Lan Hương**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP